

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Hà Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP.

Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc L sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 6, xã L, thành phố V, tỉnh B. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1983 Địa chỉ: Thôn 6, xã L, thành phố V, tỉnh B. (vắng mặt xét xử lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021 và quá trình làm việc tại tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L trình bày:

Bà Lê Thị Trúc L và ông Nguyễn Quốc D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh B. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

Về con chung: Bà Lê Thị Trúc L xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Yên N, sinh ngày: 02/11/2011 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 06/8/2013. Bà Lê Thị Trúc L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung; Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Quốc D vắng mặt nhiều lần làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng các quy định pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L đối với ông Nguyễn Quốc D

- Hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

- Con chung: có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Yên N, sinh ngày: 02/11/2011 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 06/8/2013. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung; Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với mẹ, trên thực tế sống cùng với mẹ, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên đề nghị giao con cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 06-01-2021 bà Lê Thị Trúc L có đơn khởi kiện ông Nguyễn Quốc D về việc xin ly hôn. Bà L, ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Doanh vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông D theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân:

Bà L và ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 05-3-2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh B, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà L cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống. Bà L cho rằng ông D không quan tâm, thiếu trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông D

Qua xác minh được biết, vợ chồng bà L, ông D đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Ông D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho ông D trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng ông D không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình, đã tự tước bỏ quyền lợi của mình.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông D là có thật; Vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người một nơi, không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, mỗi người sống cho cá nhân của mình không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, do đó cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông D là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Yên N, sinh ngày: 02/11/2011 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 06/8/2013. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Xét thấy, các con có nguyện vọng được ở với mẹ, hiện nay các cháu sống cùng với mẹ, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên giao con cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5]. Về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L .

Về hôn nhân: bà Lê Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

Về con chung: có 02 (hai) con chung là Nguyễn Lê Yến N, sinh ngày: 02/11/2011 và Nguyễn Công T, sinh ngày: 06/8/2013. Bà Lê Thị Trúc L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Lê Yến N và Nguyễn Công T; Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Ông D được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị Trúc L phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008332 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPVT;
- Chi cục THADS TPVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- UBND xã L, TP. V
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG